

Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê T**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông **Hồ Minh T**, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Lê T và ông Hồ Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Lê T và ông Hồ Minh T.

- Về con chung: Bà Lê T và ông Hồ Minh T thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung tên Hồ Nhã Trúc L, sinh ngày 22/10/2018 cho ông Hồ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên, bà Lê T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Lê T và ông Hồ Minh T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê T và ông Hồ Minh T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003907 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho bà T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương